

Văn hóa Việt Nam sinh động theo thời và sự xuất hiện của loài người và ngày càng phong phú theo sự phát triển của văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Từ xưa đến nay, loài người đã xây dựng, tích lũy, bồi đắp những triết lý sâu sắc, đa dạng và đặc đáo chung quanh chuyện uống trà hàng ngày. Đặc biệt, nghệ thuật uống trà của người Á Đông thêm đậm quan điểm triết lý, lý sự quân bình âm dương và hoà hợp thiên nhiên làm nên nét độc đáo, trong đó nghệ thuật thưởng trà là một trong những nghệ thuật Việt Nam hàng đầu.

Việt Nam, đất uống trà có từ rất lâu đời. Người Việt Nam biết đến trà sớm hơn nhiều so với các nước. Theo một tài liệu khảo cứu của Ủy ban khoa học xã hội thì người ta đã tìm thấy những dấu tích của lá và cây chè hóa thạch ở vùng đất Hùng Vương (Phú Thọ). Xưa hơn nữa, họ còn nghĩ rằng cây chè đã có từ thời kỳ đá sẫm vi (văn hóa Hòa Bình). Cho đến nay, ở vùng Suối Giàng (Văn Chấn - Nghĩa Lộ - Yên Bái), trên đỉnh cao 1.000 m so với mặt biển, có một rừng chè hoang khoảng 40.000 cây chè dại, trong đó có một cây chè cổ thụ lớn nhất, ba người ôm không xuể. Đã có những kết luận khoa học trong và ngoài nước khẳng định như sau: Việt Nam là một trong những "chiếm hữu" của cây chè thế giới.

Đất uống trà ở Việt Nam rất phong phú. Từ cách uống của người xưa đến cách uống bình dân, hiện đại. Những loại trà có bản chén quân, một chén tinh chuyên trà. Những pha trà phải là những mồi trong hộc trà sẫm động trên lá sen mà người đi thuyền hàng ngày giã vào bụi sấm. Những ngôn còn lưu truyền những lời dạy về cách uống trà như "trà dầm, uống hời", "rượu ngâm nga, trà liến tay", "Bán dầm tam bôi uống. Bình minh nhứt trôn trà"...

Nói đến nghệ thuật thưởng trà Việt Nam là người ta lại nhớ đến thú uống trà của người Hà Nội. Vở thanh lịch, trang nhã, sự khéo léo trong uống của người Hà Nội đã nâng tính thẩm mỹ của chén trà lên một trình độ rất cao. Nếu người dân vùng khác thích uống trà "mồi" (trà không ướp hương) thì người gia đình Hà Nội xưa lại thích uống trà ướp sen, trà nhài, trà gừng, trà cúc, trà sồi... Đặc biệt trà sen là một thứ trà quý chuộng để tiếp khách tri âm hoặc làm quà biếu. Trà sen của trà miền Hà Giang, mỗi cân ướp 1000 - 1200 bông sen Tây Hồ và phải là trà sen chừa bóc cánh với "đồng" hương cao nhất. Trà sen loại đặc biệt giá lúc nào cũng khoảng 2 - 3 chục ngàn một cân. Ở Hà Nội hiện còn khoảng 30 gia đình làm loại trà này.

Ở nông thôn, người bình dân hay uống trà xanh. Đó là những lá chè tươi, rửa sạch, hãm trong nước sôi sấm cá, nước trà thơm dịu, xanh ngát. Uống trà bằng bát sành, hút thuốc lá và nếm sang hời, có thêm phong chè làm hời ac k'o"cu đời" xưa Nghé. Ở Nghé an còn có một loại "chè gay", hái cả cành lá hãm trong nước sôi. Trà đặc biệt nóng trên bếp than, lúc khát, chứt nước trong nếm ra uống.

Người Việt Nam hiện nay uống chè y như là trà xanh sệt chè bằng phương pháp thủ công mà người đời thường gọi là "trà mộc c", "trà sao sệt" hay "trà móc câu". Gọi là "trà móc câu" vì cánh trà sao xoắn hình chữ c móc câu. Song người sành trà lại bỏ qua phần gọi là "trà mộc c cau" mới đúng vì chè tròn cánh, trôi tay, có một cành trà nhỏ cây cau. Còn "trà sao sệt" là phương pháp sao trà bằng nhiệt, tách nước (giảm bớt độ ẩm) bằng tay với người làm liên tục, đều đặn, không to quá, không nhỏ quá. Người ta sao trà bằng chảo gang. Người thưởng trà ngon thường gọi chung là "chè Thái". Người thưởng ra, trà bán ở thị trường hiện nay có rất nhiều nguồn gốc: trà Tân Cương, trà Mộc Hà Giang, trà Vạn Xuyên, trà Lạc Yên Bái, trà Suối Giàng.... Song trà dù được chế biến, được uống bằng cách nào (đúc ấm, đun sôi, đun sôi) vẫn biến thành "đào". "Đào trà" Việt Nam thưởng thức theo cách dâng mời tiếp khách. Dù lòng vui hay buồn, dù trẻ em hay người già, khách cũng không thể chối từ ly trà nóng khi chén trà dâng bằng hai tay. Dâng trà đã là một nghệ thuật văn hóa phổ quát biến hiện sống động, lòng mến khách. Uống trà cũng là một nghệ thuật văn hóa. Uống trà người nhận được những thú vị của cái thơm ngọt của trà và cảm nhận hương vị của chén trà ấm nóng bàn tay ta khi mùa đông lạnh giá. Uống để đáp lại lòng mến khách của người dâng trà, để bớt đau mắt tâm sự, mệt mỏi niềm, để bàn chuyện gia đình, xã hội, nhân tình thế thái, để cảm thấy trong trà có cả hương vị của trái đất, của cây. Dâng trà và dùng trà cũng là một biến hiện phong tục văn hóa, sự thanh cao, tình tri âm, tri kỷ, lòng mong muốn hòa hợp và xóa đi những khổ, hận thù. Uống trà là một cách biến thành tình cảm và học với người đời.

Những khía cạnh của văn hóa uống trà Việt Nam rất phong phú và biến hiện tập trung nhất ở tục uống trà. Người ta có thể uống trà một cách im lặng và nghiêm túc đã quen thuộc với người. Người ta có thể xét đoán tâm lý người đời khi dùng trà. Khi đã trở thành một cái thú thì người ta không thể quên nó, vì trà đem lại nghĩa vị và sự sống khoáng, tinh thần, tĩnh tâm để mọi người tránh đi sự ác. Tuy nhiên, trà cũng rất cần sự tươi mát. Người Việt Nam không uống nhiều, uống để và cũng không thể uống liên tục suốt ngày. Vì trà là một triết lý học về sự thanh, nhàn, thanh tao, sự suy ngẫm và óc tinh tế. Trà là một sự giao hòa với thiên nhiên, sự hợp lý với thời gian, sự tiếp cận đời nhân tính với không gian, với môi trường và con người. Việt Nam luôn tồn tại một nền văn hóa trà thanh lịch và tinh tế.